

Số: 444/BC-HĐQT-VISSAN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY NĂM 2020**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.
- Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84.28 3553 3999 Fax: +84.28 3553 3939 Email: www.vissan.com.vn
- Vốn điều lệ: 809.143.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VSN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQĐHĐCĐ-CTY	18/6/2020	Thông qua các nội dung sau: (1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2019, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020-2024. (2) Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2020-2024) của Hội đồng quản trị. (3) Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ II (2020-2024) của Ban Kiểm soát. (4) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>lợi năm 2020;</p> <p>(5) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trường ban kiểm soát chuyên trách năm 2019; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch tiền lương của Trường Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020;</p> <p>(6) Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;</p> <p>(7) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>(8) Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.</p> <p>(9) Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2024).</p> <p>(10) Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2024).</p>
2	02/NQĐHĐCĐ-CTY	23/11/2020	Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch	28/5/2016	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch	28/5/2016	
3	Ông Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch	28/5/2016	
4	Ông Huỳnh Quang Giàu	Thành viên	05/4/2017	
5	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên	11/4/2019	18/6/2020
6	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên	18/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	4/4	100%	
3	Ông Phạm Trung Lâm	3/4	75%	Bận công tác (có ủy quyền tham dự)
4	Ông Huỳnh Quang Giàu	4/4	100%	
5	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	1/2	50%	Bận công tác (có ủy quyền tham dự)
6	Ông Lê Minh Tuấn	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hiện có 02/05 thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I. Nghị quyết HĐQT:				
1.	504/NQHĐQT-CTY	16/01/2020	Thông qua các nội dung sau: (1) Thống nhất ghi nhận dự kiến kết quả	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và chỉ tiêu phát triển năm 2020;</p> <p>(2) Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020;</p> <p>(3) Chấp thuận điều chỉnh thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư của dự án di dời Nhà máy Vissan.</p> <p>Chấp thuận chủ trương lập phương án sử dụng khu đất 3,5 ha tại khu công nghiệp Tân Tạo.</p> <p>(4) Thống nhất chủ trương tiếp tục tham gia chương trình bình ổn mặt hàng thịt heo năm 2020 – Tết Tân Sửu năm 2021</p> <p>(5) Thống nhất chủ trương khảo sát, tìm địa điểm mới để di dời Xí nghiệp chăn nuôi Bình Thuận.</p>	100%
2.	494/NQHĐQT-CTY	06/02/2020	Về việc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
3.	547/NQHĐQT-CTY	13/02/2020	Chấp thuận chủ trương tổ chức lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường Công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An	100%
4.	680/NQHĐQT-CTY	20/02/2020	Chấp thuận ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian vay vốn tín dụng ngắn hạn tại ngân hàng Vietinbank và Vietcombank	100%
5.	840/NQHĐQT-CTY	04/03/2020	Chấp thuận chủ trương thuê tư vấn thiết kế công nghệ, tư vấn thẩm định giá Dây chuyền giết mổ heo	100%
6.	1259/NQHĐQT-CTY	30/03/2020	Chấp thuận gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
7.	1529/NQHĐQT-CTY	16/04/2020	Phê duyệt đầu tư xây dựng công trình “Cải tạo, sửa chữa kho chế biến khô của Khu trữ lạnh”	100%
8.	1530/NQHĐQT-CTY	16/04/2020	Phê duyệt đầu tư “Máy vô hũ xúc xích tiết trùng tự động”	100%
9.	1560/NQHĐQT-CTY	17/04/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 7) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.	100%
10.	1895/NQHĐQT-CTY	05/05/2020	Chấp thuận chủ trương di dời 01 dây chuyền giết mổ bò	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11.	1896/NQHĐQT-CTY	05/05/2020	Phê duyệt lại kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
12.	2115/NQHĐQT-CTY	19/05/2020	Chấp thuận chủ trương sửa chữa cầu sắt (nhánh đi vào công ty Vissan)	100%
13.	2182/NQHĐQT-CTY	22/05/2020	Phê duyệt đầu tư “Máy chặt thịt đông lạnh”	100%
14.	2183/NQHĐQT-CTY	22/05/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 8) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.	100%
15.	3515/NQHĐQT-CTY	02/06/2020	<p>Để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>(1) Thống nhất kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;</p> <p>(2) Thống nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024</p> <p>(3) Thông qua trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận năm kế hoạch 2020 và mức tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020;</p> <p>(4) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020;</p> <p>(5) Thống nhất mức lương đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2020;</p> <p>(6) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;</p> <p>(7) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>(8) Thống nhất thông qua báo cáo tiến độ thực hiện dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan..</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16.	2356/NQHĐQT-CTY	03/06/2020	Chấp thuận tổ chức bán đấu giá thanh lý lô cây cao su.	100%
17.	2357/NQHĐQT-CTY	03/06/2020	Chấp thuận vay vốn tín dụng ngắn hạn tại ngân hàng Vietinbank và Vietcombank	100%
18.	2378/NQHĐQT-CTY	04/06/2020	Chấp thuận ký phụ lục hợp đồng thuê lại đất tại khu công nghiệp Tân Tạo	100%
19.	3516/NQHĐQT-CTY	18/06/2020	Thông nhất bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024	100%
20.	3082/NQHĐQT-CTY	29/06/2020	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2019	100%
21.	3279/NQHĐQT-VISSAN	06/07/2020	Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư thiết bị “Máy cưa mảnh heo”	100%
22.	3403/NQHĐQT-VISSAN	17/07/2020	Chấp thuận thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản	100%
23.	3404/NQHĐQT-VISSAN	17/07/2020	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019	100%
24.	3652/NQHĐQT-VISSAN	27/07/2020	Chấp thuận thông qua “Báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản”	100%
25.	3787/NQHĐQT-VISSAN	07/08/2020	Tạm ngưng thực hiện gói thầu số 18 “Thi công phần hạ tầng kỹ thuật” Công trình Cụm CN chế biến thực phẩm Vissan.	60%
26.	4031/NQHĐQT-VISSAN	25/08/2020	Phê duyệt đầu tư “Hệ thống rửa xúc xích tiết trùng”	100%
27.	4032/NQHĐQT-VISSAN	25/08/2020	Phê duyệt đầu tư “Cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn cột B”	100%
28.	4245/NQHĐQT-VISSAN	07/09/2020	Phê duyệt phương án lao động, tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020	100%
29.	4246/NQHĐQT-VISSAN	07/09/2020	Phê duyệt đầu tư “Mua sắm xe ô tô”	100%
30.	4429/NQHĐQT-VISSAN	25/09/2020	Phê duyệt Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển	100%
31.	4431/NQHĐQT-VISSAN	25/09/2020	Phê duyệt thay đổi cơ cấu nguồn vốn hạng mục “Cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn cột B”	100%
32.	4523/NQHĐQT-VISSAN	29/09/2020	Thay đổi nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng	100%
33.	4607/NQHĐQT-VISSAN	05/10/2020	Phê duyệt thay đổi cơ cấu nguồn vốn một	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			số hạng mục thuộc kế hoạch đầu tư năm 2020 và lựa chọn ngân hàng cấp tín dụng đầu tư “Phương án mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	
34.	4629/NQHĐQT-VISSAN	06/10/2020	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	100%
35.	4644/NQHĐQT-VISSAN	06/10/2020	Phê duyệt đầu tư công trình “Kho trữ đông 50 tấn tại Nhà máy chế biến thực phẩm Vissan – Bắc Ninh”	100%
36.	4841/NQHĐQT-VISSAN	16/10/2020	Thông qua kết quả lấy ý kiến về việc giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện thẩm định và quyết toán các dự án hoàn thành có tổng mức đầu tư từ trên 1 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng	100%
37.	5607/NQHĐQT-VISSAN	27/10/2020	Thông qua các nội dung sau: (1) Giao Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương, kế hoạch ngân sách năm 2021. (2) Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý công ty năm 2019 (3) Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị.	100%
38.	5339/NQHĐQT-VISSAN	16/11/2020	Phê duyệt đầu tư dự án “Nâng cấp máy chủ AX”	100%
39.	5711/NQHĐQT-VISSAN	10/12/2020	Phê duyệt thoái vốn đầu tư tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	100%
40.	6011/NQHĐQT-VISSAN	31/12/2020	Không chấp thuận đầu tư Công trình Cải tạo, sửa chữa nền, làm mái che kho lạnh, khu vực tập kết xuất hàng và dự án Cùm kho trữ đông, trữ mát, phòng đệm xuất hàng	80%
II. Quyết định HĐQT:				
1.	496/QĐHĐQT-CTY	06/02/2020	Về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2.	1577/QĐHĐQT-CTY	17/04/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 7) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			thực phẩm Vissan”.	
3.	2184/QĐHĐQT-CTY	22/05/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 8) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.	100%
4.	3405/QĐHĐQT-CTY	17/07/2020	Thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản	100%
5.	4430/QĐHĐQT-CTY	25/09/2020	Ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển	100%
6.	4524/QĐHĐQT-CTY	29/09/2020	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Huỳnh Quang Giàu, hiệu lực từ 01/10/2020	100%
7.	4525/QĐHĐQT-CTY	29/09/2020	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với bà Đỗ Thị Thu Thủy, hiệu lực từ 01/10/2020	100%
8.	4630/QĐHĐQT-CTY	06/10/2020	Thành lập Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	100%
9.	5107/QĐHĐQT-CTY	31/10/2020	Thay đổi nhân sự Ban Thanh lý tài sản cố định	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng Ban	11/4/2019	Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Cử nhân tin học kế toán
2	Ông Tô Quốc Thái	Kiểm soát viên	11/4/2019	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Cử nhân Luật kinh tế
3	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Kiểm soát viên	11/4/2018	Cử nhân kế toán, kiểm toán

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Việt Tiến	4/4	100%	100%	
2	Ông Tô Quốc Thái	4/4	100%	100%	
3	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

3.1 Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị Công ty của Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

3.2 Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch, nội dung công việc đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

3.3 Đối với cổ đông:

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra,

giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Ngọc An	14/11/1963	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Anh văn	22/6/2016
2	Ông Nguyễn Đăng Phú	03/08/1966	Kỹ sư cơ khí	22/6/2016
3	Ông Phan Văn Dũng	20/10/1971	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	05/1/2018
4	Ông Lê Minh Tuấn	26/05/1968	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Cử nhân luật	01/2/2018
5	Ông Trương Hải Hưng	16/08/1971	Kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm	01/1/2020

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
1	Ông Huỳnh Quang Giàu	26/10/1975	Cử nhân kế toán kiểm toán, Chứng chỉ kế toán trưởng	Từ 22/6/2016 đến 01/10/2020
2	Bà Đỗ Thị Thu Thủy (thay ông Huỳnh Quang Giàu)	22/08/1976	Cử nhân kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng	Từ 01/10/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
A. Thành viên HĐQT									
1.	Ông Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
2.	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
3.	Ông Phạm Trung Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
4.	Ông Huỳnh Quang Giàu		Thành viên HĐQT			05/4/2017			Người nội bộ
5.	Ông Phạm Công Tuấn Hạ		Thành viên HĐQT			11/4/2019	18/6/2020	Hết nhiệm kỳ từ ngày 18/6/2020	Người nội bộ
6.	Ông Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT			18/6/2020		Bầu cử ngày 18/6/2020	Người nội bộ
B. Thành viên Ban Kiểm soát									
1.	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban			11/4/2019			Người nội bộ
2.	Ông Tô Quốc Thái		Kiểm soát viên			11/4/2019			Người nội bộ
3.	Bà Phạm Thị Thanh Tâm		Kiểm soát viên			11/4/2018			Người nội bộ
C. Thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1.	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			28/5/2016			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.	Ông Nguyễn Đặng Phú		Phó Tổng Giám đốc			22/6/2016			Người nội bộ
3.	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			05/1/2018			Người nội bộ
4.	Ông Lê Minh Tuân		Phó Tổng Giám đốc			01/2/2018			Người nội bộ
5.	Ông Trương Hải Hưng		Phó Tổng Giám đốc			01/1/2020			Người nội bộ
D. Kế toán trưởng									
1	Ông Huỳnh Quang Giàu		Kế toán trưởng			22/6/2016	1/10/2020	Miễn nhiệm từ ngày 1/10/2020	Người nội bộ
2.	Bà Đỗ Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng			1/10/2020		Bổ nhiệm từ ngày 1/10/2020	Người nội bộ
E. Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết									
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			0300100 037, cấp ngày 15/07/1 998 tại TP. HCM		28/5/2016			Tổ chức sở hữu 67,76 % cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế (Anco)			3600618918, cấp ngày 17/12/2008, tại Đồng Nai		28/5/2016			Tổ chức sở hữu 24,94 % cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037, cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2020	Nghị quyết số 03/NQHĐ QT - CTY của HĐQT ngày 13/02/2017	- Bán hàng hóa: 12.632.600 VND - Sử dụng dịch vụ: 60.000.000 VND	
2	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	Năm 2020		- Bán hàng hóa: 494.094.076 VND - Sử dụng dịch vụ: 182.797.754 VND	
3	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn -	Tổ chức là người liên quan của	0300100037-024, cấp ngày:	Lô 3, Khu thương mại	Năm 2020		- Mua hàng hóa:	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	người nội bộ	14/03/2013 tại TP. HCM	Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, quận 8, TP.HCM			20.289.066. 400 VND - Sử dụng dịch vụ: 9.276.921.3 35 VND	
4	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037- 025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM	455 Võ Văn Tân, phường 5, quận 3, TP. HCM	Năm 2020		- Bán hàng hóa: 245.919.40 8.190 VND - Sử dụng dịch vụ: 1.162.586.6 56 VND	
5	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037 -020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	Năm 2020		- Bán hàng hóa: 13.372.631. 054 VND - Sử dụng dịch vụ: 80.926.235 VND	
6	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037- 004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	Năm 2020		- Mua hàng hóa: 1.700.106 VND - Bán hàng hóa: 7.174.288.5 44 VND - Sử dụng dịch vụ: 49.132.160 VND	
7	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0301454021, cấp ngày: 28/9/2005 tại TP. HCM	214B Lý Chính Thắng, phường 09, quận 3, TP HCM	Năm 2020		- Mua hàng hóa: 523.829.28 3 VND - Cung cấp dịch vụ:	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							22.716.622 VND	
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM	204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	Năm 2020		- Mua hàng hóa: 1.279.156.161 VND - Bán hàng hóa: 97.797.568 VND - Sử dụng dịch vụ: 148.879.835 VND	
9	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM	38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	Năm 2020		- Bán hàng hóa: 166.512.141 VND - Sử dụng dịch vụ: 20.789.161 VND	
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm dịch vụ ăn uống Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-007, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, q.ận 1, TP. HCM	Năm 2020		- Bán hàng hóa: 355.971.634 VND - Sử dụng dịch vụ: 25.693.750 VND	



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037 -021, cấp ngày ngày 16/01/2 012 tại TP. HCM	Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Năm 2020		- Mua hàng hóa: 1.766.990 VND - Bán hàng hóa: 558.473.21 5 VND	
12	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037 -027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM	1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	Năm 2020		- Bán hàng hóa: 3.390.481.9 18 VND - Sử dụng dịch vụ: 45.051.984 VND	
13	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037 -026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ	9GB/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	Năm 2020		- Bán hàng hóa: 5.710.868.2 11 VND - Sử dụng dịch vụ: 26.741.738 VND	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

- Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị								
1	Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			0	0	
Người có liên quan của Ông Nguyễn Phúc Khoa:								
1.1	Nguyễn Văn Danh					0	0	Cha
1.2	Phan Thị Phúc					0	0	Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Kim Cương					0	0	Vợ
1.4	Nguyễn Phúc An Nhiên					0	0	Con
1.5	Nguyễn Phúc Khang					0	0	Con
1.6	Nguyễn Văn Tấn					0	0	Cha vợ
1.7	Ngô Thị Luộc					0	0	Me vợ
1.8	Nguyễn Phúc Quang					0	0	Anh
1.9	Lê Thị Thúy					0	0	Chị dâu
1.10	Nguyễn Thị Tố Diễm					0	0	Chị
1.11	Nguyễn Thị Tố Quyên					0	0	Em
1.12	Nguyễn Phúc Khôi					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Nguyễn Thị Bảo Trân					0	0	Em dâu
1.14	Nguyễn Thị Tố Nhung					0	0	Em
1.15	Nguyễn Thị Tố Ngọc					0	0	Em
1.16	Lê Văn Thuận					0	0	Em rể
1.17	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			0300100037 cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	0	0	Phó Tổng Giám đốc
1.18	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Kiên Giang			1700566610 cấp ngày 30/7/2009 tại Kiên Giang	12 Lý Tự Trọng, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.19	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang			1600674718 cấp ngày 03/12/2003, tại An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	0	0	Thành viên HĐQT
1.20	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu			0300650217 cấp ngày 24/10/1998, tại TP. HCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	0	0	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			8.600	0,0106 %	
Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An:								
2.1	Lê Thị Phụng					0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Ngọc Thúy Vy					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Nguyễn Ngọc Thảo Vy					0	0	Con
2.5	Nguyễn Ngọc Lan Vy					0	0	Con
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Linh					0	0	Chị
2.7	Nguyễn Ngọc Ân					0	0	Anh
2.8	Nguyễn Văn Dũng					0	0	Em
2.9	Nguyễn Thị Tú Quyên					0	0	Em
2.10	Nguyễn Thị Tú Trinh					0	0	Em
2.11	Nguyễn Trường Ngân					0	0	Em
2.12	Nguyễn Văn Đa					0	0	Cha vợ
2.13	Phan Hùng					0	0	Anh rể
2.14	Nguyễn thị chiếu					0	0	Chị dâu
2.15	Nguyễn thị kim đức					0	0	Em dâu
2.16	Trinh thanh liêm					0	0	Em rể
2.17	Nguyễn Xuân					0	0	Em rể
2.18	Lê Nguyễn Minh Ngọc					0	0	Em dâu
3	Ông Phạm Trung Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0	
Người có liên quan của Ông Phạm Trung Lâm:								
3.1	Trần Thị Kim Loan					0	0	Mẹ
3.2	Lương Tuyết Nga					0	0	Vợ
3.3	Phạm Hùng Việt					0	0	Con
3.4	Phạm Hùng Anh					0	0	Con
3.5	Phạm Bích Chi					0	0	Chị
3.6	Phạm Trung Phong					0	0	Anh
3.7	Phạm Bích Sơn					0	0	Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.8	Phạm Bích Lan					0	0	Em
3.9	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế			3600618918 cấp ngày 17/12/2008, tại Đồng Nai	Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	0	0	Chủ tịch HĐQT
3.10	Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc			3600234534 cấp ngày 01/02/2008 tại Đồng Nai	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0	0	Chủ tịch HĐQT
3.11	Công ty cổ phần Masan Meatlife			0311224517 cấp ngày 7/10/2011 tại TPHCM	Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, TPHCM	0	0	Thành viên HĐQT
3.12	Công ty TNHH MNS Feed			3603447499 cấp ngày 7/3/2017 tại Đồng Nai	(Trong khuôn viên Công ty cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp quốc tế), Lô A4, Đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom, Đồng Nai	0	0	Chủ tịch HĐQT
3.13	Công ty TNHH MNS Feed Tiền Giang			1201440676 cấp ngày 22/4/2013 tại Tiền	Lô 22, 23B KCN Long Giang, xã	0	0	Chủ tịch công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Giang	Tân Lập 1, huyện Tân Phước, Tiền Giang			
3.14	Công ty TNHH MNS Feed Nghệ An			2901781923 cấp ngày 3/3/2015 tại Nghệ An	Khu C, KCN Nam Cẩm, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	0	0	Chủ tịch công ty
3.15	Công ty TNHH MNS Feed Vĩnh Long			1500467764 cấp ngày 17/4/2007 tại Vĩnh Long	Khu IV tuyến công nghiệp Cổ Chiên, ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	0	0	Chủ tịch công ty
3.16	Công ty TNHH MNS Feed Thái Nguyên			4601074324 cấp ngày 27/4/2012 tại Thái Nguyên	Lô B5-B6, KCN Trung Thành, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên	0	0	Chủ tịch công ty
3.17	Công ty TNHH MNS Feed Hậu Giang			6300260930 cấp ngày 3/4/2015 tại Hậu Giang	KCN Tân Phú Thạnh – giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, Hậu Giang	0	0	Chủ tịch công ty
3.18	Công ty TNHH MTV Dinh dưỡng nông nghiệp quốc tế Bình Định			4101354940 cấp ngày 24/4/2012 tại Bình	Lô B4.06 KCN Nhơn Hội (Khu A),	0	0	Chủ tịch công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Định	Khu Kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, Bình Định			
3.19	Công ty TNHH MTV Con cò Bình Định			4101344967 cấp ngày 19/4/2012 tại Bình Định	Lô A 2-5 và Lô A 2-6, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, Tx An Nhơn, Bình Định	0	0	Chủ tịch công ty
3.20	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Proconco Hưng Yên			0900704778 cấp ngày 5/8/2011 tại Hưng Yên	Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	0	0	Chủ tịch công ty
3.21	Công ty TNHH MTV Proconco Cần Thơ			1801099881 cấp ngày 16/12/2009 tại Cần Thơ	Lô đất số 13-14, KCN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0	Chủ tịch công ty
3.22	Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An			2901852878 cấp ngày 9/6/2016 tại Nghệ An	Xóm Côn Sơn, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An	0	0	Chủ tịch công ty
3.23	Công ty TNHH MNS Meat			3603383090 cấp ngày 6/6/2016 tại Đồng Nai	(Trong khuôn viên Công ty cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp quốc tế), Lô A4, Đường số 2, KCN Sông	0	0	Chủ tịch công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Mây, xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom, Đồng Nai			
3.24	Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam			0700793788 cấp ngày 14/8/2017 tại Hà Nam	Lô CN-02, KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, Hà Nam	0	0	
3.25	Công ty TNHH MNS Meat Sài Gòn			0315583531 cấp ngày 26/3/2019 tại TPHCM	Lô 2, đường 15, Lô 3-5-7 đường 17, lô 9 đường 19, KCN Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, Long An	0	0	Chủ tịch công ty
3.26	Công ty Cổ phần sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai			3602229025 cấp ngày 9/2/2010 tại Đồng Nai	197 Hà Huy Giáp, P. Quyế Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	Thành viên HĐQT
4	Ông Huỳnh Quang Giàu		Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng			200	0,0002 %	
Người liên quan của Ông Huỳnh Quang Giàu:								
4.1	Nguyễn Thị Xuân Thu					0	0	Mẹ
4.2	Huỳnh Thị Thùy Trang					0	0	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Huỳnh Văn Quang					0	0	Cha vợ
4.5	Phan Thị Lệ Hà					0	0	Mẹ vợ
4.6	Huỳnh Ngọc Tú					0	0	Con
4.7	Huỳnh Bảo Ngọc Trần					0	0	Con
4.8	Huỳnh Quang Thanh					0	0	Em ruột
4.9	Nguyễn Thị Phương Hoàng					0	0	Em dâu
4.10	Huỳnh Thị Thanh Thủy					0	0	Em ruột
4.11	Cao Thanh Tú					0	0	Em rể
4.12	Huỳnh Quang Tuấn					0	0	Em ruột
4.13	Đặng Thanh Vy					0	0	Em dâu
5	Ông Phạm Công Tuấn Hạ		Thành viên HĐQT			0	0	Hết nhiệm kỳ từ ngày 18/6/2020
Người có liên quan của Ông Phạm Công Tuấn Hạ:								
5.1	Phạm Công Sơn					0	0	Cha
5.2	Nguyễn Thị Bạc					0	0	Mẹ
5.3	Nguyễn Thị Lê					0	0	Vợ
5.4	Nguyễn Đình Chúc					0	0	Cha vợ
5.5	Lê Thị Lợi					0	0	Mẹ vợ
5.6	Phạm Công Nguyên Chương					0	0	Con
5.7	Phạm Công Nguyên Quân					0	0	Con
5.8	Phạm Quốc Thái					0	0	Em
5.9	Trần Thị Yến					0	0	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.10	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền			0300100037-009, cấp ngày 11/6/2003 tại TP. HCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, quận 8, TP. HCM	0	0	Phó Giám đốc
5.11	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			0300100037 cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	0	0	Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy
6	Ông Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc			0	0	Bầu cử ngày 18/6/2020

Người liên quan của Ông Lê Minh Tuấn:

6.1	Nguyễn Thị Hạ					0	0	Mẹ
6.2	Lương Thị Kim Sơn					0	0	Vợ
6.3	Đình Thị Thuận					0	0	Mẹ vợ
6.4	Lê Minh Khôi					0	0	Con
6.5	Lê Minh Phúc					0	0	Con
6.6	Lê Minh Trang					0	0	Anh
6.7	Lê Thị Ngọc Thanh					0	0	Chị
6.8	Trần Văn Trót					0	0	Anh rể
6.9	Lê Thị Ngọc Thúy					0	0	Chị
6.10	Nguyễn Thành Hiến					0	0	Anh rể
6.11	Lê Minh Hoàng					0	0	Anh
6.12	Trần Thị Nim					0	0	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.13	Lê Minh Tú					0	0	Em
6.14	Lê Thị Ngọc Dung					0	0	Em
6.15	Bùi Thanh Xuân					0	0	Em rể
6.16	Lê Thị Ngọc Mai					0	0	Em
6.17	Phạm Hữu Anh Huân					0	0	Em rể
B. Ban Kiểm soát								
1	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0	
Người có liên quan của Ông Trương Việt Tiến:								
1.1	Trương Việt Quốc					0	0	Cha
1.2	Nguyễn Thị Diệp					0	0	Mẹ
1.3	Chu Thị Hoàng Anh					0	0	Vợ
1.4	Chu Khắc Minh					0	0	Cha vợ
1.5	Nguyễn Thị Kim Thu					0	0	Mẹ vợ
1.6	Trương Hoàng Anh Mi					0	0	Con
1.7	Trương Việt Tân					0	0	Em
2	Ông Tô Quốc Thái		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	
Người có liên quan của Ông Tô Quốc Thái:								
2.1	Nguyễn Thị Diệu Hương					0	0	Mẹ
2.2	Huỳnh Thị Yến Nhi					0	0	Vợ
2.3	Trần Thị Hường					0	0	Mẹ vợ
2.4	Tô Gia Bửu					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Tô Quốc Phong					0	0	Em
2.6	Tô Thị Duyên					0	0	Em
2.7	Trần Xuân Lộc							Em rể
2.8	Tô Quốc Khang					0	0	Em
2.9	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			0300100037 cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	0	0	Phó Giám đốc Kế hoạch & đầu tư tài chính
2.10	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu			0300650217 cấp ngày 24/10/1998, tại TP. HCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	0	0	Kiểm soát viên
2.11	Công ty TNHH TM Sài Gòn Song Kim			0303903586 cấp ngày 27/4/2005, tại TP.HCM	74 Lê Lợi, P.4, Q. Gò Vấp, TP.HCM	0	0	Đại diện vốn (29%) của Tổng công ty TM Sài Gòn
3	Bà Phạm Thị Thanh Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	
Người liên quan của Bà Phạm Thị Thanh Tâm:								
3.1	Phạm Văn Toàn					0	0	Cha
3.2	Trần Thị Mỹ Tường					0	0	Mẹ
3.3	Lê Thị Diệp					0	0	Mẹ chồng
3.4	Lê Công Đoàn					0	0	Chồng
3.5	Lê Phạm Quốc Thắng					0	0	Con
3.6	Lê Phạm Quốc Việt					0	0	Con
3.7	Phạm Việt Tiến					0	0	Anh
3.8	Phạm Thị Cẩm Tú					0	0	Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Phạm Thị Ngọc Trâm					0	0	Em
3.10	Nguyễn Thị Duyên					0	0	Chị dâu
3.11	Trần Quốc Dũng					0	0	Anh rể
3.12	Thái Anh Kiệt					0	0	Em rể
3.13	Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc			472031000390, cấp ngày 01/02/2008 tại Đồng Nai	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0	0	Giám đốc Kế hoạch – Tài chính
C. Ban Tổng Giám đốc								
1	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			8.600	0,0106%	
Người liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An: tham khảo tại mục A. HĐQT								
2	Ông Nguyễn Đăng Phú		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan đến Ông Nguyễn Đăng Phú:								
2.1	Phạm Thị Tình					0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Thu Hồng					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Khắc Sâm					0	0	Cha vợ
2.4	Nguyễn Thị Tuyết Trinh					0	0	Con
2.5	Triệu Huy Long					0	0	Con rể
2.6	Nguyễn Đăng Khôi					0	0	Con
2.7	Nguyễn Đăng Thanh					0	0	Anh
2.8	Tạ Kim Liên					0	0	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Nguyễn Đăng Phong					0	0	Anh
2.10	Chu Phương Phúc Hiền					0	0	Chị dâu
3	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			400	0,0005 %	
Người liên quan đến Ông Phan Văn Dũng:								
3.1	Phan Văn Châu					0	0	Cha
3.2	Ngô Thị Diệp					0	0	Mẹ
3.3	Nguyễn Thị Quỳnh Lương					0	0	Vợ
3.4	Phan Thị Trường An					0	0	Con
3.5	Phan Văn Hiền Nhân					0	0	Con
3.6	Phan Chi Lan					0	0	Con
3.7	Phan Thị Thanh					0	0	Chị
3.8	Vũ Thanh Thường					0	0	Anh rể
3.9	Phan Văn Vĩnh					0	0	Em
3.10	Trịnh Thị Vỹ					0	0	Em dâu
3.11	Phan Thị Mỹ Lệ					0	0	Em
3.12	Đặng Tấn Hợi					0	0	Em rể
3.13	Phan Thị Kim Nhi					0	0	Em
3.14	Lê Kim Đạt					0	0	Em rể
4	Ông Lê Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan đến Ông Lê Minh Tuấn: tham khảo tại mục A. HĐQT								
5	Ông Trương Hải Hưng		Phó Tổng Giám đốc			4.200	0,0052 %	Bổ nhiệm từ ngày 1/1/2020

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Người liên quan đến Ông Trương Hải Hưng:								
5.1	Trương Văn Đạt					0	0	Cha
5.2	Lê Thị Thìn					0	0	Mẹ
5.3	Trần Hạnh Tiến					0	0	Vợ
5.4	Trương Văn Thành					0	0	Anh
5.5	Huỳnh Phương Nhi					0	0	Chị dâu
5.6	Trương Thị Thanh Thủy					0	0	Chị
5.7	Nguyễn Thanh Sơn					0	0	Anh rể
5.8	Trương Văn Hòa					0	0	Anh
5.9	Mai Thị Bích Phượng					0	0	Chị dâu
5.10	Trương Đình Vân					0	0	Anh
5.11	Đoàn Thị Thu Loan					0	0	Chị dâu
5.12	Trương Thị Thúy Ngân					0	0	Em
5.13	Trương Văn Quý					0	0	Em
5.14	Hoàng Thùy Lâm					0	0	Em dâu
5.15	Trương Hoàng Quân					0	0	Con
5.16	Trương Hoàng Nam					0	0	Con
D. Kế toán trưởng:								
1	Ông Huỳnh Quang Giàu		Kế toán trưởng			200	0,0002 %	Miễn nhiệm từ 1/10/2020
Người liên quan của Ông Huỳnh Quang Giàu: tham khảo tại mục A. HĐQT								
2	Bà Đỗ Thị Thu Thủy (thay ô. Huỳnh Quang Giàu)		Kế toán trưởng			200	0,0002 %	Bổ nhiệm từ 1/10/2020
Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Thủy								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Khiếu Hoàng Lâm					0	0	Chồng
2.2	Khiếu Văn Giáp					0	0	Cha chồng
2.3	Mai Thị Thiện					0	0	Mẹ chồng
2.2	Khiếu Hoàng Hải					0	0	Con
2.3	Khiếu Hoàng Sơn					0	0	Con
2.4	Đỗ Liêm Cần					0	0	Anh
2.5	Võ Thị Ngọc Hà					0	0	Chị dâu

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

- Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phúc Khoa